

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/09/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Tiếp

2. Ông Lâm Kim Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 04 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-DS, ngày 18/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Nhựt T, sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2021, nguyên đơn bà Quách Nhựt T trình bày:* Bà Quách Nhựt T và ông Huỳnh Văn P kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2006 tại UBND xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 13 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn lý do là ông P không lo cho gia đình, tính tình không hợp nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, ông P và bà T đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho tới nay.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Như Ý, sinh ngày 13/7/2008 và Huỳnh Vương Định Q, sinh ngày 06/02/2013 đang sống với chung với bà T. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Văn P. Về con chung bà T yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung tên là cháu Ý và Q, đến đủ 18 tuổi và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn P trình bày: Ông thống nhất với lời khai của bà T về thời gian , thủ tục kết hôn, về con chung cũng như về tài sản chung, nợ chung. Nay bà T cương quyết ly hôn ông P cũng đồng ý. Về con chung ông P yêu cầu được nuôi một con chung, ông P sẽ cấp dưỡng theo pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: Cho bà T được ly hôn với ông P. Về con chung giao cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Phúc Như Ý, sinh ngày 13/7/2008 và Huỳnh Vương Định Q, sinh ngày 06/02/2013 đến đủ 18 tuổi, ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, về cấp dưỡng, ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 745.000đồng/người/tháng. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về hôn nhân:*

Bà T và ông P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2006 và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc được 14 năm cho đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuối cùng ông P và bà T đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho tới nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông P và bà T không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã và sống không hạnh phúc. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, ông P và bà T đã có 02 con chung tên Huỳnh Phúc Như Ý, sinh ngày 13/7/2008 và Huỳnh Vương Định Q, sinh ngày 06/02/2013 đang sống với chung với bà T. Nay về con chung bà T yêu cầu được tiếp tục hai nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay các cháu Ý và cháu Q đang còn nhỏ, từ trước đến nay các cháu sống chung với bà T, nguyện vọng của các cháu đều muốn được sống với mẹ. Do đó cần tiếp tục để các cháu được sống chung với bà T và cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa bà T có thay đổi về việc cấp dưỡng, bà T chỉ yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông P cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy việc bà T yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy cần buộc ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T mỗi cháu mỗi tháng là 745.000đ cho đến khi hai cháu Ý và cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu xin nuôi con của ông P, như đã phân tích ở trên, việc ông P xin được nuôi một cháu là không phù hợp do đó HĐXX không chấp nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Ông P phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Nhựt T.

- *Về hôn nhân*: Bà Quách Nhựt T được ly hôn với ông Huỳnh Văn P.

- *Về con chung*: Bà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung là cháu Huỳnh Phúc Như Ý, sinh ngày 13/7/2008 và cháu Huỳnh Vương Định Q, sinh ngày 06/02/2013 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông P không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T mỗi cháu mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi cháu Ý và cháu Quốc đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. (Ngày 9/9/2021).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Quách Nhựt T chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008197, ngày 20/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông P phải chịu án phí cấp dưỡng số tiền là 300.000đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Tòa án tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải